

## NGHI LỄ VÀ BIẾN ĐỔI TRONG HÔN NHÂN CỦA NGƯỜI CHĂM ISLAM Ở AN GIANG

**TS. Lê Đức Hạnh**  
**Viện Nghiên cứu Kinh thành**  
**Email: duchanh05@gmail.com**

**Tóm tắt:** Người Chăm ở An Giang theo Islam giáo và chịu nhiều ảnh hưởng từ giáo lý, giáo luật tôn giáo mà họ tin theo. Trong hôn nhân của mỗi tín đồ, người Chăm ở An Giang thực hiện các nghi thức truyền thống với những quy định chặt chẽ, mang đậm tính tôn giáo. Ngày nay, do sự giao lưu văn hóa với các tộc người láng giềng, nhất là với người Kinh, người Chăm ở An Giang đã có những biến đổi trong nghi lễ hôn nhân. Cộng đồng Chăm ở đây tuy vẫn duy trì nghi thức cưới ở thánh đường, lưu giữ tục cưới vợ bao gồm đưa rể và ở rể, nộp “tiền đồng tiền chợ”, tục hát tiễn cha mẹ trước khi đi ở rể..., nhưng đã có những biến đổi về tuổi kết hôn, về nghi thức xông trâm, phương tiện đưa rể, cách thức đãi tiệc cưới,... Bài viết này trình bày những nghi lễ cơ bản trong hôn nhân của người Chăm Islam ở An Giang và những biến đổi trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** Chăm Islam, nghi lễ, hôn nhân, biến đổi, An Giang.

**Abstract:** The Cham people in An Giang follow Islam and are heavily influenced by the religious teachings and laws that they believe in. In their marriage customs, the Cham people in An Giang perform traditional rites following their religious regulations strictly. Today, due to the cultural exchange with neighboring ethnic groups, especially with the Kinh and Cham people in An Giang, there have been changes in their marriage ceremonies. Although the Cham community here still maintains the wedding ceremony at the cathedral, remain their wedding customs including taking the groom and in-law staying, paying "market money", the custom of singing goodbye to the groom's parents before moving to in-law staying, etc. However, there have been some changes in the marriage age, the ritual of incense, the means of transportation of the groom, the way of the wedding reception, etc. This article presents the basic rituals in the marriage of the Islamic Cham in An Giang and their marriage changes in the current context.

**Keywords:** Islamic Cham, rituals, marriage, change, An Giang.

Ngày nhận bài: 25/4/2021; ngày gửi phản biện: 2/5/2021; ngày duyệt đăng: 13/6/2021

---

## Mở đầu

Người Chăm là một trong các tộc người ở Việt Nam có đặc điểm lịch sử và văn hóa đặc thù, do đó có những bộ phận tin theo những tôn giáo khác nhau như Bàlamôn, Bàni, Islam và tín ngưỡng đa thần. Do vậy, mỗi nhóm trong tộc người Chăm thường có tên gọi theo tôn giáo, tín ngưỡng mà cộng đồng đó tin theo, cụ thể là Chăm Bàlamôn, Chăm Bàni, Chăm Islam, Chăm H'roi. Ở các vùng miền khác nhau, trong đời sống văn hóa, xã hội của mỗi cộng đồng địa phương của tộc người Chăm đều có những ảnh hưởng mạnh mẽ từ tôn giáo của họ.

Người Chăm Islam ở An Giang có những nét đặc thù riêng so với các cộng đồng người Chăm Bàlamôn và Bàni ở hai tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận hoặc với người Chăm H'roi ở Phú Yên, Bình Định. Trong lĩnh vực hôn nhân, người Chăm Islam ở tỉnh An Giang ngày nay tuy vẫn giữ được những nghi lễ truyền thống với sự ảnh hưởng từ giáo lý Islam, nhưng cũng đã có những biến đổi dưới nhiều khía cạnh do quá trình giao lưu văn hóa với các tộc người láng giềng. Dựa vào một số tài liệu đã công bố và tư liệu điền dã trong nhiều năm, bài viết này trình bày những nghi lễ cơ bản trong hôn nhân của người Chăm Islam ở An Giang và những biến đổi trong bối cảnh hiện nay.

### 1. Khái quát về người Chăm ở An Giang

An Giang là tỉnh thuộc miền Tây Nam Bộ, có diện tích 3.536km<sup>2</sup>, với địa hình vừa có đồng bằng, vừa có đồi núi, có đường biên giới tiếp giáp với Vương quốc Campuchia dài gần 100km. An Giang hiện nay có 8 huyện, 01 thị xã và 2 thành phố, với dân số khoảng trên 1,9 triệu người, bao gồm 4 tộc người chủ yếu cùng chung sống: Kinh, Hoa, Khơ-me và Chăm. Trong đó, tộc người Kinh chiếm trên 94,7% dân số toàn tỉnh, tộc người Hoa: 0,38%, tộc người Khơ-me: 4,2%, tộc người Chăm: 0,67%. Hiện nay, tỉnh An Giang có 11 tổ chức tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân với 512 cơ sở thờ tự hợp pháp, ngoài ra còn có một số cơ sở tín ngưỡng dân gian. Đặc biệt, An Giang là nơi người Chăm theo Islam giáo sinh sống tập trung đông nhất vùng Nam Bộ. Người Chăm ở An Giang còn được gọi theo địa danh là người Chăm Châu Đốc hoặc người Chà-và Châu Giang. Trước đây tên gọi người Chà-và Châu Giang được dùng để chỉ chung người Chăm, người Ấn Độ, người Mã Lai (Lâm Tâm, 1994; Hứa Kim Oanh, 2015),... Nhưng đến nay, tên gọi phổ biến thường sử dụng là Chăm Islam theo tên gọi tôn giáo mà họ tin theo.

Đồng bào Chăm Islam ở An Giang hiện nay có 3.273 hộ với 15.197 nhân khẩu, tập trung sinh sống trên địa bàn các xã Vĩnh Trường, Đa Phước, Quốc Thái, Nhơn Hội, Khánh Bình thuộc huyện An Phú; xã Châu Phong, thị xã Tân Châu; xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú; xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành; phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên (Ban Dân vận tỉnh An Giang, 2020). Chức sắc Hồi giáo trên địa bàn tỉnh An Giang có 12 vị giáo cả (Hakim), 24 vị phó giáo cả (Naip) và 16 vị đại diện tiểu thánh đường (Ah'ly), 76 thầy

Tuôn - là người dạy kinh Qur'an, giáo lý, giáo luật Islam; Ban Quản trị các thành đường có 166 thành viên (Ban Dân vận tỉnh An Giang, 2020).

## 2. Nghi lễ hôn nhân truyền thống của người Chăm ở An Giang

Hôn nhân của người Chăm ở An Giang mang đặc tính của Islam giáo với những ảnh hưởng của giáo luật Hồi giáo mà người Chăm tin theo. Gia đình của người Chăm ở đây thuộc gia đình phụ quyền, nam giới là chủ gia đình. Chồng cưới vợ, nhưng phải ở rể, sinh sống bên nhà vợ (Huỳnh Thị Hiếu, 2011). Theo đó, người Chăm nơi đây khi có con trai ở độ tuổi kết hôn (18 - 20 tuổi), cha mẹ đều chú ý đến việc xây dựng gia đình cho con. Bắt đầu từ việc chọn dâu, nhất là những đêm “nhóm họ” (*Màlâm nuwk tàgà*) bên cô dâu. Vào dịp này, hầu hết những thiếu nữ chưa chồng, kể cả những cô gái bị “cắm cung”<sup>1</sup> đêm đó cũng đến tham dự, chúc mừng cô dâu. Đây là dịp tốt để những bà mẹ có con trai, dù rất bận cũng tìm cách đến lân la trò chuyện để chọn cô dâu tương lai cho con mình. Khi đã tìm được cô gái ưng ý, gia đình đồng tình, nhà trai nhờ cậy ông mai (*ôn maha*) hay bà mai (*mụ hama*) đi qua nhà gái bàn bạc, trao đổi. Nếu nhà gái nhận lời, ông mai/bà mai cần đi lại nhiều lần để thống nhất ngày làm đám cưới (Võ Văn Thắng, 2010).

Trong hôn nhân của người Chăm Islam theo truyền thống, có khi do bà con, hàng xóm quen thân giới thiệu, gia đình nhà trai đồng ý, và thường nhờ người giới thiệu đó làm mai luôn. Tiêu chuẩn chọn dâu của người Chăm là cô gái lao động siêng năng, biết dệt vải giỏi, ăn nói lễ phép, biết giữ tập tục đạo,... Sau khi hai bên gia đình đều đồng ý, mỗi bên cha mẹ mới thông báo cho con mình biết với mục đích là để chấp hành (Hứa Thị Oanh, 2015). Tiếp theo là các nghi lễ sau:

- *Lễ hỏi hay đám nói (Pakloh panuók)*: Theo ý nghĩa của người Chăm, đó là lễ “dứt khoát, lời nói”. Bên nhà trai lập một đoàn gồm 5 - 6 người và mời ông Ahly (người phụ trách Surao, thường là trưởng xóm, ấp) sang nhà gái với lễ vật thường là một mâm lớn trái cây. Bên nhà gái cũng có cha mẹ, thân nhân, họ hàng, ông Ahly tham dự để chứng kiến lễ nói (Đỗ Thị Thanh Hà, 2011). Sau đó, khoảng một tháng trước ngày cưới, bên nhà trai đem tiền chợ (*Pa lan chơ*) sang nộp cho nhà gái, cùng với vải, áo, chăn cho cô dâu.

- *Lễ cưới (Ia khah)*: Thông thường lễ cưới được tổ chức hai ngày. Với người Chăm Islam ở An Giang, trong lễ cưới có *lễ nhóm họ (Hagây padung bariuk)*, có nghĩa là ngày dựng việc của gia đình và cộng đồng. Trong ngày đó, cô dâu, chú rể ở nhà của mình đều làm lễ “*Tàcô Kghê*” (Lễ lên ghé) để chuẩn bị kết hôn. Lễ này, bên chú rể có “*ôn Uók*” còn bên cô dâu có “*mụ Uók*” phụ trách. Đám cưới của người Chăm ở đây bắt buộc phải có *ôn Uók* và *mụ Uók*. Đây là những người có nhiều am hiểu về tập tục dân tộc để hướng dẫn cho cô dâu,

<sup>1</sup> Theo tục lệ của người Chăm Islam, khi con gái lớn, cha mẹ thường giữ gìn con cái, không cho ra ngoài và hạn chế tối đa tiếp xúc với người ngoài. Trước kia, cô gái chỉ được ở trong phòng và gia đình phải mang cả khung dệt vải vào để làm việc. Nếu cô gái muốn đi ra ngoài thì lúc nào cũng phải có một người đàn ông đi cùng để trông coi.

chú rể về cách ăn mặc, trang phục, trang sức, bày trí giường của đôi tân hôn trong ngày nhóm họ, nhất là trang trí phòng hoa chúc để khi làm lễ “động phòng” theo đúng tập tục của người Chăm theo Islam giáo. Cô dâu chú rể phải làm theo sự hướng dẫn của ông, bà này (Võ Văn Thắng, 2010; Huỳnh Thị Hiếu, 2011).

Khi cô dâu chú rể mặc trang phục mang đồ trang sức lên ngồi ghé lễ xong, *ôn Uók, mu Uók* bắt đầu làm lễ cho hai người ở hai chỗ khác nhau. Một bô lão đứng ra khăn vái, đọc kinh. Những người xung quanh đọc phụ họa theo và tung hô chúc tụng cô dâu, chú rể trước đĩa hương trầm nghi ngút. Khi làm lễ xong, “chú rể” mới được gọi chính thức là “*Pa nganh tanh la cây*” và “cô dâu” là “*Pa nganh tanh ca mây*”. Đến tối, cô dâu và chú rể đều tiếp bạn bè đến chúc tụng. Đặc biệt bên cô dâu, những cô gái “cắm cung” được gia đình, cha mẹ đưa đến tham dự cùng với những thanh nữ trong xóm làng, người Chăm gọi là “*Malâm nirk Tàgà*” (đêm của con gái).

- *Ngày cưới (Hagây He - ngày đưa rể)*: Đây là ngày gia đình họ nhà trai đưa rể sang ở bên nhà gái. Lúc chú rể bước xuống cầu thang, bạn bè thanh niên hát vang bài “*La mẹ La mu*” - bài hát giã từ cha mẹ. Nội dung bài hát nói lên lòng nhớ ơn cha mẹ sinh thành, dưỡng dục với bao nỗi niềm, tâm sự khi bước chân rời khỏi gia đình. Đoàn đưa rể gồm những bô lão đi đầu, trong số này có mặt ông Hakim hay ông Ahly và 3 em thiếu niên trai ăn mặc đẹp, mỗi em bung 1 khay bên trong đựng các đồ lễ gồm bánh dân tộc, trầu cau, vôi, thuốc lá, gạo và 8 trái chuối. Trước khi đến nhà gái, chú rể được đưa đến thánh đường làm lễ.

Tại thánh đường, chú rể được bố trí ngồi đối diện với cha vợ, cũng là chủ hôn; ngồi 2 bên chủ hôn là các vị bô lão bên nhà gái - những người có uy tín được lựa chọn cẩn thận. Một người khác có uy tín sẽ đọc bài kinh dạy bảo chú rể về bổn phận làm chồng đúng như giáo luật Islam, theo phong tục tập quán của người Chăm và pháp luật Nhà nước. Sau đó, cha vợ bắt tay con rể và nói “*Cha gả con gái tên là... cho con với số tiền đồng (Sây kavanh) là...*”. Chàng rể kính cẩn đáp lại: “*Con nhận cưới con cha tên là... với số tiền đồng là...*”. Tiếp theo, mọi người cầu nguyện chú rể được sống mạnh khỏe, may mắn và hạnh phúc cùng cô dâu.

Kết thúc các thủ tục hành lễ tại thánh đường, chú rể được mọi người đưa đến nhà gái. Khi đến nơi, có một người trong tộc họ nhà gái ra đón đoàn nhà trai, rồi dẫn chú rể đến phòng cô dâu cùng 3 thiếu niên với 3 khay đồ lễ. Từ cửa nhà đến thẳng phòng cô dâu, thường trải một tấm vải trắng hoặc tấm thảm đẹp, để cho chú rể đi. Trong phòng cưới, cô dâu được *mu Uók* trang diện tươm tất, ngồi ở giữa giường hơi chếch về phía bên trái. Cô dâu ngồi trên giường cưới, trang điểm lộng lẫy, mặc trang phục cưới, có cài 3 cây trâm *Sujòk* trên đầu. Lúc này chú rể bước tới đưa tay rút cây trâm dài ra để trên đùi cô dâu, rồi xoay người ngồi xếp bằng bên cạnh cô dâu (người Chăm gọi là *Pa dim*). Chú rể, cô dâu và mọi người có mặt lúc đó cùng cầu nguyện xin Thượng đế ban phước lành cho mọi người nói chung, đôi tân hôn nói riêng. Sau đó, chú rể thay xà rồng và áo do cô dâu tặng rồi ra ngoài tiếp khách. Sau khi tiếp khách chú rể về nhà mình, rồi sau đó sang ở rể tại nhà gái. Tùy theo

hoàn cảnh mỗi gia đình mà chú rể ở nhà gái dài hay ngắn, thường thì vài ba năm, cũng có khi do điều kiện làm ăn xa mà đôi bạn trẻ được ở riêng. Nhưng thông thường đôi nam nữ sau khi cưới thường ở nhà vợ 3 - 5 năm cho đến khi ra ở riêng (Hứa Kim Oanh, 2015).

- *Lễ động phòng hoa chúc (Malâm Chămek, tức đêm hợp cẩn)*: Tối đến, *mụ Uók* phủ lên đầu cô dâu và chú rể một miếng vải to, rồi mời những bà con còn đầy đủ vợ chồng, đông con, làm ăn khá giả đến giăng mừng, ém mừng để cầu mong cho đôi vợ chồng mới được hạnh phúc như những bà sữa soạn giường hợp cẩn. Đêm hợp cẩn, trước tiên đôi tân hôn cùng nhau dùng cơm tượng trưng trong một mâm và một đĩa, tiếp đó những bô lão lại bày tiền ra cho vợ chồng giành lấy. Họ tin, nếu vợ giành được nhiều tiền, sau này người vợ sẽ nắm quyền hành, tiền bạc, tài sản trong gia đình; ngược lại mọi việc sẽ do người chồng nắm giữ, quyết định (Lâm Tâm, 1994, tr. 61-70).

### 3. Biến đổi trong hôn nhân của người Chăm An Giang

Người Chăm Islam ở An Giang, coi việc kết hôn xây dựng gia đình là bổn phận của tín đồ làm hài lòng Thượng đế và ngược lại sự độc thân là điều tội lỗi. Quan niệm đó chi phối tinh thần của mỗi tín đồ Islam khi đến tuổi lập gia đình, nam và nữ cũng như cha mẹ của họ đều chú trọng việc lập gia đình, tạo lập hôn nhân. Đó là trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ và cũng là nhu cầu thiết thực của con người khi đến tuổi kết hôn. Tuổi kết hôn của người Chăm Islam ở An Giang hiện nay thường 18 - 25 tuổi. Do ảnh hưởng từ giáo luật Islam nên ở người Chăm Islam hầu như không có tình trạng sống chung, sống thử trước hôn nhân. Việc sống chung, sống thử hay quan hệ tình dục trước hôn nhân được người Chăm Islam An Giang chú trọng giữ giới luật của mình. Nếu vi phạm sẽ bị cộng đồng lên án, cô lập, bị đồng đạo coi thường. Giáo luật Islam giáo quy định những người quan hệ tình dục trước hôn nhân dẫn đến có thai trước khi tổ chức đám cưới sẽ ảnh hưởng không chỉ với bản thân họ mà còn ảnh hưởng đến con cái của họ sau này. Con của họ sau này sẽ không được làm chủ hôn khi trong gia đình có đám cưới, bởi người Chăm Islam coi đó là con ngoài giá thú, không phải đứa con của người cha, mà chỉ là đứa con của người mẹ.

Với người Chăm Islam ở An Giang, nguyên tắc cơ bản trong quan hệ hôn nhân là hôn nhân đồng tôn giáo. Nếu một người Chăm Islam muốn kết hôn với một người khác đạo thì buộc người đó phải học và nhập đạo Islam trước khi làm lễ cưới. Hiện nay, so với các nghi lễ trong cộng đồng Chăm Islam ở An Giang thì nghi lễ hôn nhân đã có nhiều biến đổi. Nguyên nhân của sự biến đổi là do tác động từ sự tuyên truyền vận động của Nhà nước trong việc loại bỏ những quan niệm và tập tục không còn phù hợp với đời sống xã hội mới. Sự giao lưu văn hóa giữa người Chăm và cộng đồng người Kinh trong và ngoài khu vực cư trú cũng đã có những tác động, ảnh hưởng đến hôn nhân của người Chăm Islam nơi đây.

- *Thay đổi về tuổi kết hôn*: Trong lễ cưới hiện nay, nam nữ Chăm Islam ở An Giang do cha mẹ sắp đặt nên tuổi kết hôn rất sớm: nữ thường kết hôn ở tuổi 15 - 18, nam ở tuổi 16 - 20. Ngày nay, nam khoảng 18 - 25, nữ từ 18 - 20 tuổi, đặc biệt là nam hay nữ người Chăm ở

An Giang hiện nay khi đến tuổi kết hôn còn được tự do tìm hiểu. Qua phỏng vấn những người Chăm Islam là cán bộ chính quyền hay chức sắc Chăm có uy tín trong cộng đồng cho thấy, nguyên nhân sự thay đổi về độ tuổi kết hôn chủ yếu do tác động của các cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa mà Nhà nước đã và đang triển khai rộng khắp các cộng đồng dân cư nông thôn, trong đó có các làng Chăm Islam An Giang. Nguyên nhân khác do nhận thức của nam nữ thanh niên người Chăm Islam ở An Giang hiện nay đã có những tiến bộ. Trong bối cảnh mới, thế hệ trẻ đã ý thức hơn về việc tìm kiếm việc làm, ổn định nghề nghiệp trước khi làm lễ cưới để có điều kiện tốt cho việc nuôi dạy con cái. Đây là điểm tích cực, cho thấy hiệu quả của việc tuyên truyền chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình của Nhà nước ta.

- *Thay đổi về nguyên tắc kết hôn cùng dòng họ*: Người Chăm Islam An Giang ngày trước có xu hướng kết hôn với những người cùng dòng họ, bởi vì mong muốn tăng cường quan hệ gắn kết gia đình trong tộc họ thêm chặt chẽ. Gần đây, xu hướng này đã thay đổi, kết hôn với người ngoài dòng họ ngày càng phát triển do nhận thức của giới trẻ về hệ lụy của việc kết hôn trong dòng họ gây nên những di chứng, ảnh hưởng đến con cái của họ. Điều này còn cho thấy tác động từ chính sách của Nhà nước trong cuộc vận động thực hiện các chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình.

- *Thay đổi trong trang phục cưới*: Trong lễ cưới hiện nay, nhiều nam nữ, cô dâu chú rể thay vì mặc trang phục cổ truyền thì chú rể mặc đồ Tây như áo vest, thắt cà vạt, mang giày Tây nhưng đội mũ *kapeak* - dấu hiệu của một Muslim (tín đồ Hồi giáo). Cô dâu thì thuê mặc những bộ váy cưới kiểu phương Tây. Với người Chăm Islam An Giang trước đây, trong lễ cưới truyền thống, cô dâu thường được *mụ Uók* trang điểm theo lối tóc được búi cao lên đỉnh đầu, quấn quanh đầu là chiếc băng nhung đính hạt cườm có công dụng làm chỗ tựa để cắm ba chiếc trâm đứng thẳng. Trong ba chiếc trâm này, chiếc ở giữa lớn nhất có hình mảnh trăng lưỡi liềm và ngôi sao, biểu tượng của đạo Islam. Vì vậy, trong ngày cưới, khi làm lễ, chú rể sẽ rút cây trâm trên đầu cô dâu với ý nghĩa xác nhận cô dâu là một Muslim đích thực. Trong đám cưới hiện nay cô dâu rất ít khi cài trâm, thay cho việc rút cây trâm thì chú rể chỉ cần đặt tay lên trán cô dâu như một biểu hiện của sự xác tín.

- *Thay đổi về phương tiện đưa rước trong ngày cưới*: Nếu trước kia trong lễ cưới truyền thống của người Chăm Islam ở An Giang chú rể thường ngồi trên xe lôi có lọng che hoặc đi bộ (Lâm Tâm, 1994; Võ Văn Thắng, 2010) cùng đoàn nhà trai đưa đến nhà gái, thì nay chú rể có thể dùng ô tô được trang trí hoa, đôi khi là xe hai bánh. Trường hợp cưới cùng làng, khoảng cách rất gần thì họ đi bộ, che ô.

- *Thay đổi trong niềm tin về uy quyền của ôn Uók và mộ Uók*: Người Chăm trước đây còn tin *ôn Uók* và *mộ Uók* có nhiều khả năng chống phá lại những người biết “bùa phép” đùa nghịch, quấy rối đám cưới hay chú rể cô dâu. Ví dụ như ngày cưới, khi nhà trai đưa rước đến cầu thang nhà gái chợt thấy rần rít bò đầy dưới chân, phải bỏ chạy tán loạn; hoặc chú rể khi

bước lên cầu thang mà không bỏ hai nấc thang đầu, có thể bị kẻ phá rối làm cho sụm gối, không đi đứng được; cũng có khi chúng phá lúc tân hôn động phòng hoa chúc, dờ mùng lên thấy ông Hồ nằm rình, phải la hoảng bỏ chạy. Hay, lúc chàng rể vào mùng cô dâu sẽ lên ra ngoài và ngược lại như chơi kiêu bắt hủ tim với nhau. Cũng có trường hợp, sau khi đám cưới, vợ chồng xa vắng nhau thì thương nhớ, nhưng đến lúc gặp nhau lại cãi vã gây gổ om xòm (Lâm Tâm, 1994). Ngày nay, không ai còn tin vào những chuyện này nữa.

- *Thay đổi về nghi lễ tổ chức cưới*: Nghi lễ cưới của người Chăm Islam ngày trước rất rườm rà. Trước khi tiến hành lễ cưới chính thức, gia đình hai bên nhà trai và nhà gái đều phải tổ chức nhiều buổi cầu nguyện, cô dâu và chú rể sẽ được ngồi lên ghế lễ để làm lễ xông trầm 3 lần. Vào ngày nhóm họ, cô dâu và chú rể tiếp tục được xông trầm 2 lần nữa vào buổi sáng và buổi chiều. Vào thời điểm trước khi đưa rể, chú rể lại được xông trầm 1 lần nữa (Lâm Tâm, 1994; Đỗ Thị Thanh Hà, 2011). Ngày nay, do nhiều yếu tố mới nên nghi lễ xông trầm được rút gọn chỉ còn 1 lần duy nhất vào buổi chiều nhóm họ, trước khi đưa rể sang nhà gái.

- *Thay đổi về phương thức đãi tiệc trong ngày cưới*: Trong ngày cưới, nhà trai và nhà gái đều tổ chức tiệc cưới đãi khách là bà con dòng họ, hàng xóm, bạn bè thân hữu của gia đình. Theo đó, đàn ông Chăm Islam ở An Giang dự cưới ở thánh đường, phụ nữ dự cưới ở nhà. Tiệc cưới thường được đãi ở nhà cô dâu và nhà chú rể. Còn hiện nay, nhiều đám cưới của người Chăm được tổ chức ở nhà hàng. Một đặc điểm riêng khác biệt với đám cưới của các tộc người khác như người Kinh hay Khơ-me là tiệc cưới của người Chăm Islam được chế biến theo tiêu chuẩn Hala. Người Chăm khi tổ chức tiệc cưới thường thuê đầu bếp là người Muslim nấu nướng rồi đem đến địa điểm đãi tiệc hoặc thuê những nhà hàng do người Muslim phụ trách.

- *Thay đổi về tình trạng hôn nhân*: Giáo luật Islam cho phép một người đàn ông có thể lấy 4 vợ với các quy định chặt chẽ như phải đảm bảo đầy đủ và công bằng về mặt kinh tế giữa những người vợ, phải đối xử công bằng trong mối quan hệ giữa chồng với các bà vợ,... Tuy nhiên, trong thực tế tại các làng Chăm Islam ở An Giang, hiện tượng lấy nhiều vợ rất hiếm, chủ yếu là một vợ một chồng theo Luật Hôn nhân và Gia đình. Nhiều nguyên nhân lý giải cho tình trạng này, chẳng hạn như những quy định nghiêm ngặt của giáo luật Islam trong trách nhiệm của người chồng với gia đình; kết quả của tác động từ các cuộc vận động tuyên truyền Luật Hôn nhân và Gia đình trong cộng đồng người Chăm Islam,... (Nguyễn Thị Thanh Tâm, 2021).

## **Kết luận**

Cộng đồng tộc người Chăm ở An Giang còn duy trì được nhiều nghi lễ và giáo qui của đạo Islam. Nghi lễ hôn nhân của người Chăm Islam ở đây vẫn giữ được nhiều yếu tố truyền thống và tôn giáo như tục đưa rể, làm lễ tại thánh đường, lời tuyên và đáp giữa cha cô dâu với chú rể, hay các nghi thức tại nhà gái vào ngày nhóm họ, ngày đưa rể,... Kể cả các nghi thức trong lễ cưới của người Chăm Islam bắt buộc phải có như lễ hỏi, nhóm họ, lễ cưới, đặc

biệt là không thể thiếu sự thỏa thuận của gia đình nhà gái với nhà trai về “tiền đồng, tiền chợ”. Trong ngày cưới chính, nghi thức rất quan trọng là: bắt tay giữa cha vợ và con rể, chú rể rút cây trâm cài trên đầu cô dâu xưa kia mà nay là nghi thức chạm tay vào trán cô dâu,... Tất cả những nghi thức được tiến hành đều nhằm mục đích giúp cho cặp vợ chồng trẻ có cuộc sống ấm no, hạnh phúc và thủy chung suốt đời.

Tuy nhiên, có thể nhìn thấy những yếu tố của quá trình giao lưu văn hóa giữa người Chăm và người Kinh. Trong đám cưới Chăm ngày nay được trang trí công hoa, rạp cưới; trang phục của cô dâu chú rể, địa điểm đãi tiệc đã có nhiều thay đổi. Đó là, việc trang trí bên nhà gái với chiếc công hoa “vu quy”, còn bên nhà trai là “Tân Hôn” giống như đám cưới người Kinh. Cũng như trước đây, đám cưới hiện nay, nhà cửa cả hai bên nhà trai và nhà gái đều được trang hoàng rất đẹp, đầy màu sắc sặc sỡ. Đời sống hôn nhân của người Chăm Islam còn giữ nhiều giáo qui trong bốn phận và trách nhiệm của người chồng/người cha, người vợ/người mẹ theo những điều mà mỗi cặp vợ chồng đều được dạy bảo khi tiến hành nghi lễ hôn phối. Qua những nghi lễ truyền thống và sự biến đổi trong hôn nhân của người Chăm Islam ở An Giang cho thấy các đặc trưng văn hóa - tôn giáo của cộng đồng này, đồng thời cũng thể hiện sự giao thoa văn hóa, “hiện đại hóa” nghi lễ của cộng đồng Islam nơi đây.

### Tài liệu tham khảo

1. Lê Bảo An (2016), *Lễ hội tôn giáo của dân tộc Chăm ở An Giang hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Triết học, Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Ban Dân vận Tỉnh ủy An Giang (2020), *Báo cáo tình hình đồng bào dân tộc Chăm ở tỉnh An Giang*, An Giang.
3. Nguyễn Đệ (1990), *Ảnh hưởng của tôn giáo trong văn hoá vật chất của nhóm Chăm Islam Nam Bộ*, Luận văn thạc sĩ Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn TP. Hồ Chí Minh.
4. Đỗ Thị Thanh Hà (2011), *Đời sống tôn giáo của cộng đồng người Chăm Islam ở tỉnh An Giang hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học, Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn TP. Hồ Chí Minh.
5. Huỳnh Thị Hiếu (2011), *Tìm hiểu về tôn giáo trong đời sống xã hội của dân tộc Chăm xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang hiện nay*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học An Giang.
6. Hakim Musa (2003), *Đời sống văn hóa, tập tục và xu hướng phát triển văn hóa của dân tộc Chăm Nam Bộ*, Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Hứa Kim Oanh (2015), *Người Chăm Islam sông Hậu (An Giang) và quá trình giao lưu văn hóa - hội nhập*, trên trang [http:// sites.google.com/site/vhlsangiang](http://sites.google.com/site/vhlsangiang) (Truy cập ngày 27/10/2020).

8. Lâm Tâm (1994), *Một số tập tục người Chăm An Giang*, Chi hội Văn nghệ dân gian An Giang.

9. Nguyễn Thị Thanh Tâm, *Vài nét về nghi lễ chuyển đổi của người Chăm Islam*, trên trang <http://danangtimes.vn> (Truy cập ngày 17/1/2021).

10. Võ Văn Thắng (2010), *Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam ở An Giang*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, Trường Đại học An Giang.

11. Mai Thị Minh Thúy (2016), “Hội giáo trong đời sống văn hóa vật chất của người Chăm ở An Giang”, *Tạp chí Văn hóa Lịch sử An Giang*, Số 7.



Nhà ở của người Chăm ở xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang

*Ảnh:* Lê Đức Hạnh, chụp năm 2020